

Dàn ý so sánh đoạn kết 2 tác phẩm Chí Phèo và Vợ Nhặt

I. Mở bài:

- Giới thiệu Nam Cao, [truyện Chí Phèo](#) và đoạn kết truyện.
- Giới thiệu Kim Lân, [Vợ nhặt](#) và đoạn kết truyện.

Mở bài tham khảo nhé:

Dòng văn học hiện thực phê phán Việt Nam thường khai thác một khía cạnh phổ biến đó là tình cảnh bi thảm của người nông dân trước cách mạng tháng Tám. Trong số những trang văn cảm động về người nông dân phải kể đến hai truyện ngắn nổi bật: Chí Phèo của nhà văn Nam Cao và Vợ nhặt của Kim Lân. Mỗi truyện đều có một cách kết thúc riêng, song mỗi cách kết thúc đều mang những giá trị riêng. Truyện ngắn Chí Phèo kết thúc bằng hình ảnh:

Đột nhiên thị thấy thoáng hiện ra một cái lò gạch cũ bỏ không, xa nhà cửa, và vắng người lại qua...

Truyện ngắn Vợ nhặt kết thúc bằng hình ảnh:

Trong óc Tràng vẫn thấy đám người đói và lá cờ đỏ bay phấp phới.

II. Thân bài:

1. Vài nét về tác giả, tác phẩm

- Nam Cao là một nhà nhân đạo lớn, một ngòi bút hiện thực xuất sắc, một bậc thầy về nghệ thuật truyện ngắn; sáng tác mang triết lí nhân sinh sâu sắc. Chí Phèo là đỉnh cao trong sự nghiệp của Nam Cao; truyện có kết thúc độc đáo, tô đậm được chủ đề tư tưởng của tác phẩm.
- Kim Lân là nhà văn có sở trường về truyện ngắn; chuyên viết về nông thôn và đời sống của người dân nghèo với ngòi bút đôn hậu và hóm hỉnh. Vợ nhặt là truyện ngắn

tiêu biểu của Kim Lân; kết thúc truyện đặc sắc, khắc sâu được chủ đề tư tưởng của tác phẩm.

2. Về ý nghĩa của kết thúc truyện ngắn Chí Phèo

- Khái quát nội dung tác phẩm Chí Phèo (ngắn gọn)
- Tóm tắt cuộc đời đầy bi kịch của người nông dân Chí Phèo (ngắn gọn)
- Ý nghĩa đoạn kết với hình ảnh Cái lò gạch bỏ hoang
- "Cái lò gạch cũ" vốn là nơi Chí Phèo bị bỏ rơi lúc lọt lòng, giờ đây khi Chí Phèo vừa chết lại xuất hiện trong ý nghĩ của thị Nở ở kết thúc truyện, đã gợi ra được sự quan tâm, bẽ tắc trong tấn bi kịch tha hóa và bị cự tuyệt quyền sống lương thiện của người nông dân.
- Kết thúc truyện thể hiện tư tưởng nhân đạo sâu sắc của Nam Cao: đồng cảm với nỗi thống khổ của người nông dân dưới ách thống trị tàn bạo của bọn địa chủ phong kiến, trân trọng khát vọng được sống lương thiện của họ.
- Truyện kết thúc bằng cách lặp lại hình ảnh ở phần mở đầu tạo nên kết cấu đầu cuối tương ứng gợi ra vòng tròn luẩn quẩn của thân phận Chí Phèo, giúp tô đậm chủ đề tư tưởng: cuộc đời Chí Phèo tuy kết thúc nhưng tấn bi kịch Chí Phèo sẽ vẫn còn tiếp diễn.
- Kết thúc truyện vừa khép vừa mở dành nhiều khoảng trống cho người đọc tưởng tượng và suy ngẫm, tạo ra dư âm sâu bền đối với sự tiếp nhận.

3. Về ý nghĩa của kết thúc truyện ngắn Vợ nhặt

- Khái quát nội dung tác phẩm "Vợ nhặt" (ngắn gọn)
- Tóm tắt về cuộc đời nhân vật Tràng. (ngắn gọn)
- Ý nghĩa đoạn kết với hình ảnh lá cờ bay phấp phới:
- Hình ảnh "đám người đói và lá cờ đỏ" hiện lên trong tâm trí Tràng vừa gợi ra cảnh ngộ đói khát thê thảm vừa gợi ra những tín hiệu của cuộc cách mạng, cả hai đều là những nét chân thực trong bức tranh đời sống lúc bấy giờ.

- Kết thúc truyện góp phần thể hiện tư tưởng nhân đạo của Kim Lân: trân trọng niềm khát vọng sống ngay bên bờ vực cái chết của người lao động nghèo; niềm tin bất diệt vào tương lai tươi sáng.
- Hình ảnh dùng để kết thúc truyện là triển vọng sáng sủa của hiện thực tăm tối, đó là tương lai đang nảy sinh trong hiện tại, vì thế nó quyết định đến âm hưởng lạc quan chung của câu chuyện.
- Đây là kiểu kết thúc mở giúp thể hiện xu hướng vận động tích cực của cuộc sống được mô tả trong toàn bộ câu chuyện; dành khoảng trống cho người đọc suy tưởng, phán đoán.

4. So sánh sự tương đồng và khác biệt của hai kết thúc truyện

- Tương đồng: Hai kết thúc truyện cùng phản ánh hiện thực tăm tối của con người trước Cách mạng tháng Tám; cùng góp phần thể hiện tư tưởng nhân đạo của mỗi nhà văn; cùng là những kết thúc có tính mở, giàu sức gợi.

- Khác biệt: Kết thúc truyện Chí Phèo phản ánh hiện thực luẩn quẩn, bế tắc của người nông dân lao động, được thể hiện qua kết cấu đầu cuối tương ứng hàm ý tương lai sẽ chỉ là sự lặp lại của hiện tại; kết thúc truyện Vợ Nhặt phản ánh xu hướng vận động tất yếu của số phận con người, được thể hiện qua kết cấu đối lập hàm ý tương lai sẽ mở lối cho hiện tại.

5. Lí giải:

- Có sự khác nhau như trên là vì:

- Do hoàn cảnh sáng tác và hoàn cảnh lịch sử xã hội. Nam Cao viết "Chí Phèo" năm 1942 trong hoàn cảnh đen tối của xã hội Việt Nam lúc bấy giờ. Kim Lân viết "Vợ nhặt" sau hòa bình lập lại 1954 khi dân tộc ta đã đi qua 2 mốc lớn của lịch sử là CM tháng 8 và cuộc kháng chiến chống Pháp. Ánh sáng CM giúp nhà văn thấy được hướng vận động và phát triển của lịch sử.

Do khuynh hướng văn học và phương pháp sáng tác. "Chí Phèo": khuynh hướng văn học hiện thực phê phán. Nam Cao phản ánh hiện thực đen tối nhằm

phê phán xã hội. Nhà văn yêu thương con người nhưng vẫn chưa nhìn thấy được lối thoát của người nông dân trong xã hội thực dân phong kiến lúc bấy giờ.

"Vợ nhặt": khuyh hướng hiện thực cách mạng nên Kim Lân có thể nhìn thấy bóng tối và ánh sáng bao trùm hiện thực trước cách mạng.

- Do tài năng và tính cách sáng tạo của từng nhà văn. Cùng yêu thương tin tưởng con người nhưng Nam Cao có cái nhìn tỉnh táo sắc lạnh trước hiện thực nghiệt ngã của cuộc sống. Kim Lân lại cho rằng dù trong bất cứ hoàn cảnh nào người nông dân vẫn có thể vượt lên cái chết, cái thảm đạđ để mà vui mà hi vọng.

III. Kết bài: Đánh giá chung về hai tác phẩm và tài năng nghệ thuật của các nhà văn.

So sánh đoạn kết của 2 tác phẩm Chí Phèo và Vợ Nhặt - Mẫu 1

Cả hai tác phẩm "Chí Phèo" của Nam Cao và "Vợ Nhặt" của Kim Lân đều có những kết thúc phản ánh hiện thực tăm tối của con người trước Cách mạng tháng Tám, đồng thời thể hiện tư tưởng nhân đạo của từng tác giả.

Tuy nhiên, hai truyện có những khác biệt về đoạn kết. Trong "Chí Phèo", kết thúc phản ánh sự bế tắc của người nông dân lao động trong một hiện thực luân quần, không có hy vọng hay cách thức nào để thay đổi tình trạng đó. Trong khi đó, "Vợ Nhặt" lại có kết thúc phản ánh xu hướng vận động tất yếu của số phận con người, cho thấy sự hy vọng và khát khao vào tương lai, kết nối với cách mạng, thay đổi số phận con người.

Tóm lại, cả hai đoạn kết đều có giá trị về mặt tư tưởng và phản ánh thực tế, tuy nhiên, "Chí Phèo" lại phản ánh sự tuyệt vọng và bế tắc của con người, trong khi đó, "Vợ Nhặt" lại khai thác những hy vọng và khát khao vào tinh thần vượt lên trên khó khăn.

So sánh đoạn kết tác phẩm Chí Phèo và Vợ nhặt - Mẫu 2

Đề tài viết về tình cảnh người nông dân trước Cách mạng tháng Tám 1945 là một trong những đề tài tập trung nhiều nhà văn tiêu biểu của văn học Việt Nam trong thời kì đó. Nam Cao và Kim Lân là những ngòi bút tiêu biểu nhất. Trong tác phẩm "Chí Phèo" – Nam Cao và "Vợ nhặt" – Kim Lân tình cảnh người nông dân trước Cách

mạng đã được miêu tả rất sinh động và chân thực. Bằng phong cách riêng, cách nhìn nhận riêng của mình và bằng lòng nhân đạo cao cả, mỗi nhà văn đã viết nên những tác phẩm đặc sắc về số phận riêng của người nông dân.

Đến với “Chí Phèo” cũng như “Vợ nhặt” là ta đến với số phận và cảnh ngộ của người nông dân dưới hai tròng áp bức của thực dân và phong kiến. Tuy nhiên, bằng cách nhìn nhận của riêng mình, mỗi nhà văn đã bộc lộ những khám phá riêng trong từng tác phẩm về số phận, tình cảnh của người nông dân. Do vậy, dù có chung một đề tài song mỗi người đã tạo ra được cho mình cách đi riêng và tác phẩm tiêu biểu.

Trong tác phẩm “Chí Phèo”, Nam Cao đã làm sống dậy một làng Vũ Đại với những Chí Phèo, Thị Nở, Bá Kiến... Những số phận khác nhau, những tính cách khác nhau ở trong một môi trường nhỏ. Nổi bật lên tất cả là những khám phá của Nam Cao về sự thống trị của chế độ phong kiến, bóng dáng của lũ thực dân và sự chà đạp lên những giá trị cơ bản nhất của con người trong xã hội dưới chế độ đó.

Đi vào tác phẩm, bằng một giọng kể lạnh lùng, Nam Cao đã đưa ta đến một số phận đau khổ và là nhân vật trung tâm, Chí Phèo, hiện ra bằng chân dung của một tên lưu manh, côn đồ trông “đặc như thằn lằn đá”. Hắn vừa ở tù ra, tóc thì cắt trọc, mặt chỉ chít những sẹo. Cái hình dáng dữ tợn của hắn khiến cho trẻ con trông thấy phải khóc thét lên. Hắn chẳng biết hắn bao nhiêu tuổi, cha mẹ hắn là ai, mà chỉ biết hắn được một anh đi đặt ống lươn tìm thấy trong cái lò gạch cũ. Đi tù bảy tám năm, ra tù hắn về làng suốt ngày ngồi quán rượu và cũng suốt ngày hắn chửi. Hắn chửi trời, chửi đời nhưng trời có của riêng nhà nào, đời cũng chẳng của riêng ai. Vậy là hắn quay sang chửi cả làng Vũ Đại, nhưng hắn cũng không được ai đáp lại, vì họ có coi Chí là người đâu. Với họ, đây là một con thú hung tợn và điên dại. Bất lực, hắn quay sang chửi chính người nào đã sinh ra hắn. Chao ôi! Tội nghiệp Chí! Bằng cái giọng kể lạnh lùng của mình, Nam Cao đã cho người đọc hiểu rằng Chí đã bị tước mất quyền làm người, bị chà đạp tàn nhẫn cả về nhân tính lẫn nhân hình. Trên cuộc đời và trong làng Vũ Đại, Chí chẳng còn gì để mất, chẳng còn gì để có thể cứu vớt được con người hắn.

Hình tượng Chí Phèo chính là một khám phá riêng đặc sắc của Nam Cao. Vì khi ông miêu tả Chí, ta không những không thấy ghê sợ mà còn thương cảm cho Chí. Qua “Chí Phèo” ta cũng thấy sống dậy cả một tầng lớp nông dân đói khổ bị dồn đến con đường cùng, bị chà đạp cả nhân tính lẫn nhân hình và bị tước mất những quyền cơ bản nhất của một con người.

Nhưng ai là thủ phạm đã đẩy Chí cùng những số phận nghèo khổ khác đến chân tường vậy? Không dừng lại ở khám phá đó, Nam Cao đã đi dần, bóc vỏ bọc để lộ rõ chân tướng của thế lực đen tối đó. Đó chính là giai cấp thống trị trong xã hội thực dân phong kiến mà đại diện tiêu biểu là cha con Bá Kiến. Trong quá trình tha hóa nhân phẩm của Chí, Bá Kiến luôn có mặt, can thiệp thô bạo hay nói đúng ra là nguyên nhân đẩy Chí đi vào con đường tha hóa. Chỉ vì một sự ghen tuông với Chí về bà Ba – một người đàn bà lẳng lơ mà Bá Kiến đã không ngần ngại đẩy Chí vào tù. Vậy là một anh nông dân cần cù khỏe mạnh và trung thực đến độ bóp đùi cho bà Ba cũng không khỏi run tay, Chí trở thành lưu manh. Cuộc sống trong tù đối mặt với mọi cái xấu xa, gian trá nhất trên đời đã đánh cắp cái phần người, phần nhân tính trong Chí. Vậy nhưng Bá Kiến đã tha cho Chí đâu. Ra tù, Chí bị lão lợi dụng vào những trò tranh giành quyền chức bẩn thỉu của lão. Bằng cái kinh nghiệm dùng người của sự quý quyết gian manh và “tiếng cười Tào Tháo”, Bá Kiến đã biến Chí thành tay sai của mình trong khi đã cướp sạch của hắn những thứ quý giá nhất: quyền được sống và quyền làm người.

Trong sự rộng lớn về đề tài người nông dân trước Cách mạng, Nam Cao đã biết khám phá những mảng riêng bằng con mắt của mình. Bên cạnh sự thống trị của một giai cấp tàn ác và tham lam, thì khám phá quan trọng nhất và sâu sắc nhất của Nam Cao là giá trị trong mỗi con người.

Nam Cao không chỉ lạnh lùng chỉ ra cho ta thấy một Chí Phèo lưu manh, tha hóa đến tột cùng, một Thị Nở ngây ngây dại dại, xấu đến nỗi ma chê quỷ hờn; mà trong những con người đó, ông tìm ra cái phần nhân tính cao đẹp vẫn ẩn giấu trong tâm hồn họ qua bao nhiêu lớp bọc. Chí Phèo uống rượu không phải chỉ để say. Hắn cố uống cho say, song lại tỉnh. Ra tù, hắn nhận ra hắn đã bị cướp đoạt đi cả nhân tính lẫn nhân hình. Lần thứ hai hắn bị xã hội vứt bỏ và lần này thì chẳng còn ai chìa tay cứu vớt hắn. Đau đớn

và tuyệt vọng, hấn tìm đến rượu. Song trong cơn say, bản năng muốn làm người trỗi dậy làm nảy sinh trong hấn ý định trả thù. Hấn nhận ra Bá Kiến là kẻ thù, là kẻ đã gây ra cho hấn hậu quả ấy. Song đau đớn thay, vì một lần nữa hấn lại rơi vào âm mưu gian xảo của Bá Kiến.

Trong cái tuyệt vọng khôn cùng, một hạnh phúc hiếm hoi đã đến với hấn, thức tỉnh cái ước muốn làm người trong hấn một cách mạnh mẽ. Sự cứu vớt ấy là tình yêu của Thị Nở - một người đàn bà dở dở ương ương cũng bị xã hội coi thường. Thị cũng như Chí, cũng là con người dưới đáy xã hội. Nhưng trong con người thị vẫn tiềm ẩn một khả năng, khả năng yêu – cái chức năng cơ bản của người phụ nữ, một con người. Bất chướng ngại của thị đã có một sức mạnh làm trỗi dậy khát vọng làm người trong Chí. Tình yêu ấy đã khiến Chí sống lại với mơ ước một thời là có một gia đình, một hạnh phúc đơn sơ, giản dị. Song khi chuỗi thời gian năm ngày hạnh phúc ngắn ngủi của Chí kết thúc thì Chí nhận ra tất cả đã quá muộn rồi: “Tao muốn làm người lương thiện” nhưng “Ai cho tao lương thiện?”.

Trong rất nhiều khía cạnh của đề tài này, Nam Cao đã có những khám phá riêng và sâu sắc. Tựu chung lại, ông đã làm nổi bật lên những giá trị nhân văn tiềm ẩn và có sức sống mạnh mẽ trong những con người như Chí, như Thị Nở... Trong tác phẩm “Chí Phèo”, Chí Phèo, Thị Nở, Bá Kiến, ... đã trở thành nhân vật điển hình và những khám phá riêng của Nam Cao cũng trở thành điển hình.

Cũng đề cập đến đề tài trên, nhưng với con mắt riêng của mình, Kim Lân cũng đã có những khám phá riêng trong tác phẩm “Vợ nhặt”.

“Vợ nhặt” là bức tranh về cuộc sống của người nông dân nơi xóm ngụ cư tồi tàn, nhưng trong những lúc đói khát khôn cùng nhất, họ vẫn nuôi mơ ước về một hạnh phúc đầm ấm, giản dị trong tương lai.

Đôi ngược với chất giọng lạnh lùng của Nam Cao, với giọng nhẹ nhàng, tình cảm, Kim Lân đã miêu tả về cuộc sống của những con người đang lay lắt giữa cái sống và chết, khi nạn đói cứ rình chực như cơn bão lăm le cướp đi tất cả.

Tràng là một người kéo xe thuê, với hình dáng bên ngoài to lớn và vạm vỡ, hai con mắt nhỏ tí gà gà, hai quai hàm bạnh ra, bao giờ cũng nhấp nhoáng những ý nghĩ vừa dữ tợn vừa thú vị. Nạn đói với sức tung hoành khủng khiếp của nó đã cuốn lấy tất cả trên những con đường đã đi qua “Người chết như ngã rạ” – “Không khí vẫn lên mùi thối của rác rưởi và mùi gây của xác người”. “Dưới những gốc đa, gốc gạo xù xì bóng những người đói dật dờ đi lại lạng lẽ như những bóng ma”. Nạn đói cũng khiến cho Tràng trở nên nặng nề và mệt mỏi. Những đứa trẻ ở xóm ngụ cư – đại diện cho sự sống vui tươi cũng trở nên ủ rũ. Để trêu chọc Tràng được một câu, chúng cũng phải “cong cổ gào” mới bật ra mấy tiếng “Anh Tràng ơ! Chông vợ hài”.

Khám phá của Kim Lân không phải là nạn đói ấy, mà ngòi bút của ông đã đào sâu sắc sảo để phát hiện ra sức sống mãnh liệt của con người cho dù trong cơn khốn quẫn nhất vẫn lấp lánh những ước mơ.

Nam Cao đặt các nhân vật của mình trong một không gian làng Vũ Đại, nơi thống trị lâu đời của chế độ phong kiến. Đằng sau những Bá Kiến – ta vẫn thấy thấp thoáng bóng thực dân. Còn Kim Lân lại đề cập đến xóm ngụ cư và có sự hiện hình rõ rệt của bọn thực dân, phát xít Nhật. Nhân vật của Kim Lân, không phải được khám phá ở phương diện bị bóc lột, chà đạp mà Tràng, người vợ là đại diện cho sức sống mãnh liệt, những con người dù đang sống giữa ranh giới của cái sống và chết vẫn không nghĩ tới “ngày mai”. Trong cái “tao đoạn” khốn khổ nhất, Tràng lại lấy vợ. Một sự kiện bất ngờ mà cũng lấm éo le. Cũng có lúc Tràng lo âu về sự kiếm sống để nuôi gia đình. Nhưng ý nghĩ ấy bị lấn át đi bởi cái hạnh phúc bất ngờ của anh. “Trên khuôn mặt Tràng có nét gì phơ”, “ý nghĩ có vợ khiến Tràng thấy vui vui”. Hạnh phúc dù đến trong cảnh khốn cùng nhưng nó vẫn đủ sưởi ấm cho tâm hồn ấy.

Bà cụ Tứ không khỏi ngạc nhiên khi con lấy vợ trong hoàn cảnh ấy. Bà thương cho con mình. Trong lòng người mẹ ấy đan xen bao nhiêu tình cảm. Chao ôi, có lòng người mẹ nào lại không đau xót khi không lo nổi cho hạnh phúc của con. “Hai con mắt của bà nhoèn ra”, “Bà lo âu rồi không biết chúng nó có qua nổi cái tao đoạn này không?”. Nhưng rồi cùng với tấm lòng người mẹ, bà hiểu ra tất cả với một nỗi cảm thông “có thể nào người ta mới lấy con mình mà con mình mới có vợ”. Rồi bỏ qua những lo âu

đó, bà lại nghĩ cho tương lai về sau, bà nói về những dự định trong tương lai và bà hi vọng.

Sự xuất hiện một thành viên mới, bỗng thay đổi cả cái gia đình hiu quạnh ấy. Ai nấy đều chung tay sửa soạn, dường như họ nghĩ nếu như dọn dẹp cho khung cảnh được quang quẻ, thì cuộc sống cũng có cơ khấm khá hơn. Người đàn bà đã đúng là người vợ đúng mực. Tràng thì cũng xăm xăm muốn góp công vào tu sửa nhà cửa “Bữa cơm ngày đói trông thật thảm hại”. Song cái thảm hại toát lên từ đĩa rau chuối thái rối với niêu cháo lỗng bỗng chỉ có thể họ bớt một chút vui, chứ không ngăn được những mơ ước của họ. Bà cụ Tứ trong suốt bữa ăn chỉ nói chuyện vui sướng về sau, gọi lên trong vợ chồng Tràng một viễn cảnh tươi sáng.

Bằng phong cách, con mắt riêng của mình, Kim Lân đã khám phá ra những nét riêng của số phận và con người nông dân trước Cách mạng. Cuộc sống tối tăm đói khát không đủ sức giết chết mơ ước và sức sống trong họ.

Trong mỗi tác phẩm, các tác giả có mỗi cách kết thúc khác nhau.

Trong “Chí Phèo”, Nam Cao kết thúc truyện bằng một cuộc “khởi nghĩa” nhân tính của Chí Phèo. Trong cơn tuyệt vọng tột cùng vì nhận ra mình đã mất đi quyền được làm người, Chí đã tìm đâm Bá Kiến – kẻ thù hiểm độc nhất của mình rồi tự sát.

Còn trong “Vợ nhặt”, kết thúc câu chuyện là lời kể về cuộc khởi nghĩa phá kho thóc và hình ảnh đám người đói cùng lá cờ đỏ sao vàng vẫn lớn vờn trong đầu Tràng.

Cái chết của Chí Phèo không gọi lên sự bi thảm hay tối tăm như tương lai chị Dậu. Mà nếu như Chí Phèo đã thực hiện một cuộc “khởi nghĩa” đầy nhân tính, thì Tràng của Kim Lân lại được nhận thức về một cuộc cách mạng không xa trong tương lai để xây dựng một cuộc đời hạnh phúc.

Chí Phèo đã chấp nhận lấy cái chết để đánh đổi sự lương thiện nhân tính. Hẳn chết nhưng phần linh hồn lại được gột rửa sạch, trở về đúng nghĩa một con người. Và vì vậy cái chết của Chí cũng là một kết thúc điển hình và hợp lí.

Với “Vợ nhặt”, ta tin rằng trong tương lai không xa rồi Tràng cũng sẽ tham gia cách mạng, đi dưới lá cờ đỏ ấy để thực hiện ước mơ của mình, của những người dân xóm ngụ cư.

Qua đó, ta đã hoàn toàn có thể thấy rõ được tư tưởng nhân đạo bao trùm hai tác phẩm. Mỗi nhà văn sáng tác đều dựa trên tấm lòng nhân đạo của mình. Tư tưởng nhân đạo nổi bật ở từng số phận Tràng, Chí Phèo... và xuyên suốt tác phẩm qua diễn biến câu chuyện.

Với “Chí Phèo”, Nam Cao đã thể hiện tư tưởng nhân đạo đặc sắc và chủ đạo của ông là ở sự bộc lộ của mỗi nhân vật. Bằng một giọng điệu lạnh lùng với trái tim nồng ấm yêu thương, Nam Cao đã nhận ra phen người bị khuất lấp đằng sau những hình dáng dữ tợn, xấu xí... Ông đã biện minh một cách lặng lẽ cho nhân tính của những người dưới đáy xã hội như Chí Phèo, Thị Nở, đồng thời cũng lên án mạnh mẽ giai cấp thống trị đương thời.

Kim Lân qua “Vợ nhặt”, đã làm toát lên sức sống mãnh liệt của những người dân Việt Nam trong những sức vóc nhỏ bé ấy lại là cả một sức mạnh tiềm tàng, một tâm hồn phong phú. Không nhiều lời, song ông cũng đã phơi bày được tội ác của thực dân Pháp, phát xít Nhật qua những trò như thu thóc tạ đã bóc lột nhân dân đến tận cùng.

“Chí Phèo”, “Vợ nhặt” – tự những tác phẩm ấy đã nói lên giá trị của mình và với những giá trị đó, nó xứng đáng vào hàng ngũ những tác phẩm thành công nhất của văn học thời kì trước Cách mạng.

So sánh đoạn kết tác phẩm Chí Phèo và Vợ nhặt - Mẫu 3

Nền văn học Việt Nam giai đoạn trước cách mạng đã làm nổi bật nên nhiều cái tên sáng giá trong làng văn chương hiện thực với các tác phẩm giá trị mang đậm dấu ấn của một thời đại không thể nào quên. Trong số đó nổi bật nhất của nền văn học hiện thực phê phán này là sự góp mặt cây bút xuất sắc như Nguyễn Công Hoan, Ngô Tất Tố, Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Hồng,... Và trong mảng đề tài viết về người nông dân thì sẽ là thiếu sót lớn khi để lỡ hai cái tên Kim Lân và Nam Cao với một Vợ nhặt và Chí

Phèo, vừa hiện thực đau đớn, xót xa cho những kiếp người cùng khổ, vừa mang đậm tính nhân văn sâu sắc, ở đó ta thấy tình người dẫu bị cái đói, cái nghèo vùi dập nhưng nó vẫn chưa từng và chưa bao giờ đánh mất cái bản ngã khiến con người ta thức tỉnh và có hy vọng vào một cuộc sống tốt đẹp hơn. Tuy cùng viết về người nông dân, thế nhưng Nam Cao dường như tập trung viết về cái hiện thực khốc liệt và những chi tiết về tình người cao cả chính là cái để đẩy bi kịch của nhân vật lên cao nhất, để lột tả sự tàn ác của chế độ cũ với con người. Còn ngược lại ngòi bút của Kim Lân lại chan chứa tình cảm hơn, giọng văn cũng nhẹ nhàng và thấm đẫm giá trị nhân văn, hướng đến một tương lai tốt đẹp hơn cho các nhân vật. Sự khác biệt ấy được thể hiện rất rõ trong đoạn kết của hai tác phẩm Chí Phèo - Nam Cao và Vợ Nhặt - Kim Lân.

Trong truyện ngắn Chí Phèo của Nam Cao, nhân vật Chí Phèo chính là điển hình cho số phận bi kịch của bi kịch. Cuộc đời Chí từ khi sinh ra đã bất hạnh vì bị bỏ rơi, phải sống kiếp mò côi 20 năm, đến khi lớn khôn anh mang một tấm lòng lương thiện bước vào đời, thế nhưng cũng không được như ý nguyện. Cuộc đời anh gần như khép lại bởi cái tính gian dân của bà ba và cái thói ghen tuông đố mắt của Bá Kiến, anh bước vào tù. Cái nhà tù khốn nạn của chế độ thực dân phong kiến, bước vào làm người lương thiện nhưng bước ra thì thành kẻ lưu manh. Chí Phèo trượt dài trên con đường tội lỗi, làm tay sai cho chính kẻ đã hủy hoại đời mình, bán rẻ nhân cách lấy mấy xu bạc sống qua ngày, cùng với những cơn say bất tận và những tiếng chửi không ai buồn đáp. Chí Phèo trở thành con quỷ dữ của làng Vũ Đại, tiếng chửi của hắn được xếp ngang với tiếng sủa của mấy con chó dữ canh cổng cho nhà Bá Kiến, đớn đau và xót xa đến tận cùng. Thế rồi đến khi đã bước qua đến bên kia con dốc của cuộc đời, thì Thị Nở đến với hắn như một món quà của tạo hóa và cũng lại là một bi kịch khác của Chí. Dường như cuộc đời thấy bi kịch bị tha hóa, bi kịch bị lưu manh hóa đối với Chí Phèo là chưa đủ, nên vẽ thêm cho hắn một bi kịch khác, bi kịch bị từ chối quyền làm người. "Đàn ông đã chết hết hay sao mà lại đâm đầu đi lấy một thằng không cha. Ai lại đi lấy chồng chỉ có một nghề rạch mặt ăn vạ", câu nói cay nghiệt mà bà cô của Thị Nở nói với thị đã làm Chí thức tỉnh khỏi cái giấc mơ tốt đẹp. Đó chính là lời của cả cái xã hội ngoài kia, họ đã hoàn toàn chặn đứng ước mơ làm lại cuộc đời của Chí Phèo, ước mơ được làm người lương thiện của hắn. Cuối cùng nhân tính trong con người của anh trai trẻ

đã thức dậy sau hơn 20 năm bị cái tàn ác, cái lưu manh vùi dập. Chí Phèo giết Bá Kiến rồi tự tử, để kết thúc chuỗi ngày tăm tối, sa đọa của mình, đánh dấu sự thức tỉnh nhân tính trong con người Chí, đồng thời bộc lộ khát khao được làm người lương thiện cùng cực, đến đau đớn đến mức phải lấy cái chết để chứng minh. Hơn thế nữa cái chết của Chí Phèo cũng là một chi tiết nhân văn, thể hiện sự phản kháng mạnh mẽ của tầng lớp nhân dân với chế độ phong kiến tàn ác, đẩy con người ta vào chỗ cùng đường mạt lộ. Dẫu rằng có thể việc dùng bạo lực là tiêu cực, nhưng trong hoàn cảnh ấy thực sự người nông dân chỉ còn cách vùng lên đấu tranh, dù rằng phải đổ máu. Không chỉ vậy ý nghĩa nhân văn của tác phẩm còn nằm ở chỗ tố cáo chế độ phong kiến thực dân thối nát và tàn bạo, khiến nhiều kiếp người khôn khổ phải lao đao, phải rơi vào bi kịch và tiêu biểu đó chính là nhân vật Chí Phèo. Cuối truyện Nam Cao để lửng một câu: "Đột nhiên thị thấy thoáng hiện ra một cái lò gạch cũ bỏ không, xa nhà cửa và vắng người qua lại...". Thị Nở nhìn bụng mình rồi nghĩ đến gã tình nhân vừa mới chết hôm qua, lòng thị không biết nghĩ gì, thị thương xót Chí, xót phận mình, rồi chắc cũng nghĩ đến cái tương lai nếu có một Chí Phèo con ra đời. Cái lò gạch cũ là nơi Chí Phèo bị , bỏ rơi, Thị Nở nghĩ về nó là nghĩ về tương lai một đứa trẻ nữa có thể cũng bị bỏ lại nơi ấy. Thế hóa ra rằng đi hết một vòng, cứ ngỡ Nam Cao cho chúng ta một cái kết mở nhưng đó lại là cái vòng lặp luẩn quẩn không lối thoát truyền kiếp của Chí Phèo ư? Có lẽ rằng Chí Phèo chết đi nhưng cái bi kịch của Chí Phèo vẫn còn đó, vẫn còn đeo bám những con người đang sống và sẽ sống trong tương lai. Đó chính là số phận tăm tối và bế tắc của người nông dân ở chế độ cũ, Nam Cao đã để đó một dấu hỏi lửng, con người phải làm gì đó để thoát khỏi cái vòng luẩn quẩn bế tắc này, nhưng làm gì thì ông không nói. Kết truyện như vậy dễ dàng mở ra cho người đọc nhiều suy nghĩ, liên tưởng và đặc biệt có ấn tượng sâu sắc không chỉ về tấn bi kịch cuộc đời của nhân vật mà còn khiến độc giả phải trầm trở về một lối thoát cho những con người khôn khổ, phải đồng cảm sâu sắc với họ.

Với Vợ nhặt ta nhận rõ được rằng giọng văn của Kim Lân nhẹ nhàng và hóm hỉnh, khác hẳn với giọng văn ngưng trọng và lạnh lẽo của Nam Cao. Tràng một anh trai thiết nghĩ rằng đỡ bất hạnh hơn Chí Phèo bởi Tràng có mẹ nuôi nấng, Tràng không phải chịu kiếp mồ côi. Thế nhưng nói cuộc đời Tràng không có bi kịch thì không phải, sinh

ra giữa đói nghèo, xấu xí, ế vợ chính là bi kịch của Tràng. Thế nhưng dưới ngòi bút của Kim Lân, trong nhiều truyện khác và truyện này cũng không ngoại lệ, nhân vật dẫu rằng có thảm hại, chịu nhiều khổ sở nhưng họ vẫn luôn tìm được cho mình một ánh sáng. Mà ánh sáng của Tràng có lẽ bắt nguồn từ người vợ nhặt, có vợ Tràng thấy mình sống có trách nhiệm hơn, khao khát về một gia đình đầm ấm sâu sắc, cũng từ lời vợ mà Tràng nhận ra được hướng đi mới để dẫn cả gia đình ra khỏi cơn nguy khốn khi cái đói cứ rình rập. Vợ chồng Tràng sau đêm tân hôn, sau nồi cháo cám mừng cưới của bà cụ Tứ, sau lời kể về việc phá kho thóc Nhật của thị, thì kết truyện là một chi tiết mà tôi cho rằng đó là điểm sáng nhất của cả tác phẩm. Chi tiết cuối "Trong óc Tràng vẫn thấy đám người đói và lá cờ đỏ bay phấp phới...", là một chi tiết đắt giá, nó trước hết là gợi ra cái cảnh nạn đói thê thảm năm 44-45, sau là gợi ra sự hiện diện của cách mạng đã về với những người nông dân cùng khổ. Ở trong Tràng và gia đình Tràng đã dần có nhận thức, giác ngộ về cách mạng. Họ hiểu rằng có lẽ chỉ có cách mạng về thì người nông dân mới thoát khỏi cái cảnh khốn đốn, cầm cự trước nạn đói do lũ phát xít tàn ác gây ra. Cũng như Chí Phèo kết của Vợ nhặt cũng là một cái kết mở, cũng mang đậm tính nhân văn, nhưng không phải là tố cáo, lên án hay thương cảm cho số kiếp của nhân vật. Mà thay vào đó vào tác giả lại nhìn nhận ở một khía cạnh khác có phần nhẹ nhàng hơn, đó là lòng trân trọng những khát khao sống, khát khao thay đổi cuộc đời đang kề cận bên bờ vực thẳm, là niềm tin bất diệt vào một tương lai tươi sáng. Như lời của Kim Lân: "Khi viết về nạn đói người ta thường viết về sự khốn cùng và bi thảm. Khi viết về con người năm đói người ta hay nghĩ đến những con người chỉ nghĩ đến cái chết. Tôi muốn viết một truyện ngắn với ý khác. Trong hoàn cảnh khốn cùng, dù cận kề bên cái chết nhưng những con người ấy không nghĩ đến cái chết mà vẫn hướng tới sự sống, vẫn hi vọng, tin tưởng ở tương lai. Họ vẫn muốn sống, sống cho ra con người". Thay vì luân quần bế tắc trong cái bi kịch đói kém, thì chính họ lại tự giải thoát cho mình, bản thân Tràng nghĩ đến việc phá kho thóc, nghĩ đến việc làm cách mạng, hướng về lá cờ đỏ sao vàng. Dù là cách nào cũng được, nhưng chúng đều là những con đường sáng đưa cả gia đình Tràng thoát ra khỏi sự tăm tối, khổ cực, thoát khỏi cái vị đắng nghét của nồi cháo cám. Chung quy lại đó là sự vận động tất yếu của xã hội loài người theo xu hướng tích cực, tác giả không nói rõ Tràng sẽ làm gì tiếp

theo, thế nhưng chí ít trong lòng người đọc đó là một cái kết mở có hậu, đủ để người ta liên tưởng về một tương lai tốt đẹp cho gia đình Tràng khi cách mạng về.

Như vậy nhìn chung điểm giống nhau của hai tác phẩm chính là tính hiện thực sâu sắc khi phản ánh một cách rất rõ nét về cuộc đời và số phận đầy những bất hạnh của người nông dân trong xã hội cũ, mà tất cả những bi kịch khốn khổ ấy đều đến từ sự xâm lược của bọn thực dân phát xít, cùng với sự tàn ác đôn mạt của chế độ phong kiến vốn đã mục rỗng, thối nát. Tuy nhiên nếu như Nam Cao viết về một Chí Phèo với những bi kịch nối tiếp bi kịch thi nhau vùi dập Chí, để rồi đặt một cái kết thúc tưởng là mở nhưng lại là mở ra một cái vòng luẩn quẩn không lối thoát, thể hiện rõ rằng Chí Phèo dẫu có chết thì cái bi kịch ấy vẫn còn đó, nó chỉ chuyển sang đối tượng khác mà thôi. Nam Cao gác bút để lại trong lòng độc giả nhiều trăn trở về cái bé tấc, tăm tối của người nông dân trong chế độ cũ. Còn với Vợ nhặt của Kim Lân, sự khác biệt vốn đã bắt đầu từ giọng văn âm áp, tình cảm của tác giả, nhân vật bước những bước đi rất khó khăn để vượt qua số phận khốn khổ và chí ít trong tầm mắt họ đã nhìn thấy được một tương lai tốt đẹp hơn ở lá cờ đỏ sao vàng. Chí ít rằng xã hội mà Tràng đang sống họ có đủ hơi ấm tình người, và gia đình Tràng cũng đầy đủ yêu thương, nhân vật dẫu có đói khổ, nhưng vẫn rất giàu có về mặt tinh thần. Chính vì thế nên kết thúc của câu chuyện cũng là một cái kết mở rất khoáng đạt, mở ra trong lòng người đọc nhiều hy vọng về một cái kết tốt đẹp cho nhân vật. Có thể nói rằng so với Nam Cao thì Kim Lân tập trung nhiều vào giá trị nhân văn, nhân đạo bằng cách xây dựng cho nhân vật các lối thoát hợp lý, tác giả miêu tả hiện thực để nhấn mạnh cái giá trị nhân văn mà mình muốn truyền tải. Còn Nam Cao thì tập trung vào tính hiện thực, tố cáo xã hội và lột tả số phận bi kịch của con người, lấy giá trị nhân văn, tình người trong tác phẩm để nhấn mạnh và làm rõ bi kịch của nhân vật.

Sở dĩ có sự khác nhau giữa cách xử lý truyện của các tác giả khi cùng viết về đề tài người nông dân trước cách mạng, trước hết là phụ thuộc vào phong cách viết của tác giả. Thứ hai là dựa vào hoàn cảnh ra đời của tác phẩm và góc nhìn của hai tác giả là hoàn toàn khác nhau. Với Nam Cao ông viết Chí Phèo vào năm 1941, là những năm tháng khốn khổ cùng cực nhất của nhân dân ta, Bác Hồ mới về nước trực tiếp lãnh đạo

cách mạng. Có lẽ rằng lúc này đây, cách mạng đối với người nông dân Việt Nam là còn quá mơ hồ, bởi ngay cả Nam Cao mãi đến năm 1943 mới bắt đầu bước chân vào cách mạng. Thế nên, khi viết Chí Phèo, rõ ràng rằng Nam Cao chỉ nhìn rõ được hiện thực tàn khốc và bi kịch của người nông dân, nhưng không thể tìm ra được cách giải quyết và lối thoát cho họ. Bởi chính bản thân ông cũng là một trong những trí thức tiểu tư sản đang mắc kẹt giữa cuộc đời lăm bặt công như nhân vật Hộ của Đời thừa. Ngược lại, thì Kim Lân viết Vợ nhặt lần đầu tiên sau khi cách mạng tháng tám vừa thành công, thế nên trong lòng tác giả những gì mà cách mạng mang về cho nhân dân còn để lại cho ông nhiều ấn tượng sâu sắc. Chính vì thế cả nội dung và giọng văn của tác giả đều vô cùng tươi sáng và tích cực, hướng người nông dân đến một lối thoát, một cách giải quyết vô cùng hợp lý và tràn đầy hy vọng.

Nói chung, Chí Phèo và Vợ nhặt mỗi tác phẩm đều mang những nội dung và tư tưởng khác nhau, làm nên sự đa dạng và phong phú cho nền văn học Việt Nam. Đồng thời cũng là cách để mỗi nhà văn tự đánh dấu tên tuổi của mình trên văn đàn nước ta. Đọc từng tác phẩm ta lại nhìn nhận được một khía cạnh của vấn đề, khiến chúng ta phải trầm trồ suy nghĩ, nếu Chí Phèo được cưới Thị Nở thì câu chuyện sẽ đi về đâu, liệu Chí có thể làm người lương thiện như hần hẳng mong muốn. Rồi nếu như cách mạng về, Tràng liệu có đi theo cách mạng hay không, vợ chồng Tràng sẽ hạnh phúc chứ? Và còn rất nhiều những câu hỏi xung quanh từng câu chuyện để độc giả tự suy ngẫm và tưởng tượng.